TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến.
Ông Nguyễn Văn Tăng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Dư Thị T, sinh năm 2002; Nơi ĐKHKTT: thôn HL, xã GT, huyện GV, tỉnh NB; Nơi ở hiện nay: thôn HL, xã GT, huyện GV, tỉnh NB

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xóm TN, xã GL, huyện GV, tỉnh NB.

Chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Ch vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dư Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ch được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/7/2021 tại UBND xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, cả hai thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau. Anh Ch lại thường xuyên rượu chè, quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác và hay có hành vi bạo lực đối với chị T. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đến tháng 01 năm 2023 chị và anh Ch đã sống ly thân nhau hoàn toàn. Chị đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn HL, xã GT, huyện GV, tỉnh NB sinh sống; hai vợ chồng ít liên lạc, gặp gỡ và không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải hàn gắn được nên

chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung*:* Chị Dư Thị T và anh Nguyễn Văn Ch không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Dư Thị T và anh Nguyễn Văn Ch không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh Ch đã không đến Tòa án làm việc.

Toà án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại xóm Thống Nhất, xã Gia Lạc; tại UBND xã Gia Lạc; xác minh nơi cư trú tại công an xã Gia Lạc; kết quả xác nhận: anh Nguyễn Văn Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm Thống Nhất, xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; chị T hiện không chung sống cùng anh Ch. Đại diện cán bộ xóm Thống Nhất cung cấp sau khi kết hôn chị T và anh Ch chung sống với nhau tại xóm Thống Nhất, xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình được một thời gian, không biết vì nguyên nhân gì mà khoảng gần một năm nay chị T đã không chung sống cùng anh Ch; chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gia Trung để sinh sống. Khi mâu thuẫn xảy ra thì chị T và anh Ch không nhờ cơ sở thôn hòa giải. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh Ch không có con chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Dư Thị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn trình bày ý kiến việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho chị Dư Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch; Về án phí sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dư Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn Ch có nơi cư trú tại: xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Nguyễn Văn Ch. Anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Nguyễn Văn Ch vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, chị Dư Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dư Thị T và anh Nguyễn Văn Ch được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình vào ngày 02/7/2021. Việc kết hôn của chị T, anh Ch đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Dư Thị T và anh Nguyễn Văn Ch là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định quá trình chung sống chị T và anh Ch hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng lại không chung sống cùng nhau trong thời gian dài, dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Thực tế chị T và anh Ch đã sống ly thân hoàn toàn, không ai quan tâm đến ai. Anh Ch mặc dù đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc, hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Ch không hợp tác, cố tình vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải. Như vậy, chứng tỏ anh Ch không có thiện chí, không hợp tác để Tòa án hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Dư Thị T và anh Nguyễn Văn Ch đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dư Thị T.

[3] Về con chung: Qua trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ xác định chị T và anh Ch không có con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết; anh Ch vắng mặt không có ý kiến gì vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Dư Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dư Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Dư Thị T và được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con chung: các đương sự không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Ch vắng mặt không có ý kiến gì vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dư Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004247 ngày 02/3/2023.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- UBND xã Gia Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Lã Hoàng Giáp